

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 24-5-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn.

2. Ông Trần Xuân Tộ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1994. Cư trú tại: Thôn KB, xã VK, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn H sinh năm 1994. Cư trú tại: Số 280/29, chung cư MP, lô B, lock 05, đường BHN, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn H kết hôn tự nguyện, đăng ký hợp pháp ngày 05/5/2014 tại UBND xã VK, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng chỉ tồn tại một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống, anh H thường xuyên chơi bời, cờ bạc rượu chè, không tu chí làm ăn, không chăm lo hạnh phúc gia đình. Thực tế vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay, mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai.

Chị T xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không còn khả năng đoàn tụ nên yêu cầu xin ly hôn anh H và anh H nhất trí.

Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là cháu Lê Ngọc H sinh ngày 06/8/2014. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu H ở với chị Trang. Nay ly hôn, chị T xin được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và anh H nhất trí, đồng thời anh có ý kiến sau này nếu chị T không nuôi được con thì anh xin nhận nuôi cháu H.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh H thừa nhận không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức nhận xét: Quá trình tiến hành tố tụng đối với vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự quy định; các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đủ lời khai và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên không trở ngại cho việc xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn làm việc bình thường.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh H; giao chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Ngọc H là phù hợp quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị T và anh H có văn bản thể hiện quyền tự thỏa thuận, thống nhất yêu cầu Tòa án nơi cư trú, làm việc của nguyên đơn là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án nên căn cứ điểm b khoản 01 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì tranh chấp ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vụ án được giải quyết đúng thời hạn và trình tự, thủ tục tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, anh H vắng mặt nhưng đã có đủ lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt nên áp dụng điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 01 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] - *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn H kết hôn tự nguyện, đăng ký hợp pháp ngày 05/5/2014 tại UBND xã VK, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng chỉ tồn tại một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình không hòa

hợp, bất đồng quan điểm lối sống, anh H mãi chơi không tu chí làm ăn, không chăm lo hạnh phúc gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay, mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Chị T xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không còn khả năng đoàn tụ nên yêu cầu xin ly hôn anh H và anh H nhất trí.

Xét thấy các quyền, nghĩa vụ của vợ chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị T, anh H bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]- Về con chung: Xét thấy từ khi vợ chồng ly thân đến nay, cháu Lê Ngọc H sinh ngày 06/8/2014 vẫn do chị Tnuôi dưỡng được đảm bảo về mọi mặt. Chị T có điều kiện thực tế nuôi con chung và anh H cũng nhất trí để chị Tnuôi cháu H. Vì thế, để đảm bảo quyền lợi và các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của con chung nên cần giao cháu Lê Ngọc H cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu mới.

[3]- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trang, anh H xác nhận không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]- Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 01 Điều 35, điểm b khoản 01 Điều 39, khoản 04 Điều 147, Điều 227, khoản 01 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a, khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XỬ:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Lê Văn H.

- Về con chung: Giao trẻ Lê Ngọc H sinh ngày 06/8/2014 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc có yêu cầu khác.

Anh Lê Văn H có quyền thăm nom, gặp gỡ, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu khác.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Xác nhận chị T, anh H không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001820 ngày 18/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã VK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Thắng